

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (SGDCK TP.HCM)

Liên quan đến việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đăng ký niêm yết của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (“Công ty”), các vấn đề cần làm rõ trên các Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2019 và 2020 của Công ty được nêu tại công văn số 716/SGDHCM-NY ngày 02/06/2021 của SGDCK TP.HCM, chúng tôi xin giải trình như sau:

I. Giải trình chung cho Báo cáo tài chính niên độ 2019, 2020, Quý 01/2021:

- Đối với thuyết minh giao dịch và số dư với các bên liên quan tại các BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC Quý 01 năm 2021: Đề nghị Công ty cho biết các giao dịch với bên liên quan đã thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Giải trình: Các giao dịch bên liên quan đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. Nội dung này thuyết minh chi tiết trong BCTC.

- Đối với thuyết minh tóm tắt thông tin hoạt động của các công ty con, công ty liên kết: Cung cấp thông tin chi tiết về tình hình tiến độ thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các công ty con là doanh nghiệp dự án đến hiện tại.

Giải trình:

Đối với các Công ty con/liên kết là doanh nghiệp dự án (CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn, CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT, CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa), mỗi doanh nghiệp dự án là chủ đầu tư của một dự án BOT.

Công ty	Tình hình quyết toán dự án	Thời hạn thu phí
CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn (công ty con)	<p>Công tác quyết toán của dự án tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn:</p> <p>- Hợp phần Quốc lộ 1: hiện tại UBND tỉnh Lạng Sơn (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đã phê duyệt quyết toán 5/14 gói tư vấn và 11/13 gói thầu xây lắp với tổng giá trị đã quyết toán là 1.200 tỷ đồng. Doanh nghiệp dự án đang trình quyết toán các gói thầu còn lại (93 tỷ đồng) với UBND tỉnh Lạng Sơn, dự kiến hoàn thành quyết toán hợp phần Quốc lộ 1 trong năm 2021.</p> <p>- Hợp phần cao tốc: Doanh nghiệp dự án đã hoàn thành quyết toán A-B xây lắp (quyết toán giữa Chủ đầu tư và nhà thầu) với giá trị 6.010 tỷ đồng/6.785 tỷ đồng. Hiện tại đang làm việc với UBND tỉnh Lạng Sơn (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) để thỏa thuận quyết toán dự án. UBND tỉnh Lạng Sơn đã phê duyệt quyết toán đợt 1 với giá trị 1.562 tỷ đồng. Đối với giá trị còn lại (5.223 tỷ đồng), dự kiến có thể hoàn thành quyết toán trong năm 2022.</p>	<p>Thời hạn thu phí:</p> <p>- Hợp phần Quốc lộ 1: 06/2018 – 08/2044</p> <p>- Hợp phần cao tốc: 02/2020 – 08/2044</p>
CTCP Đầu tư Đèo Cả (công ty con)	<p>Công tác quyết toán của dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả:</p> <p>- Hạng mục Đèo Cả, Cổ Mã: Bộ GTVT (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đã thỏa thuận quyết toán* 39/59 gói thầu, đạt tổng giá trị: 5.647 tỷ đồng/7.941 tỷ đồng. UBND tỉnh Phú Yên đã phê duyệt quyết toán khu Tái định cư tỉnh Phú Yên với giá trị 77,47 tỷ đồng. UBND tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt quyết toán khu Tái định cư tỉnh Khánh Hòa với giá trị 103,06 tỷ đồng. (về tổng thể, hạng mục Đèo Cả chưa quyết toán xong)</p> <p>- Hạng mục Hải Vân 1: Bộ GTVT đã thỏa thuận quyết toán 5/7 gói thầu xây lắp và quản lý vận hành, đạt tổng giá trị: 964 tỷ đồng/1.047 tỷ đồng (chưa quyết toán xong). Hạng mục này sử dụng chung trạm thu phí với dự án hầm Phước Tượng và hầm Phú Gia.</p> <p>- Hạng mục hầm Cù Mông: Doanh nghiệp dự án đã trình Ban QLDA85 41/42 gói thầu, giá trị: 2.632 tỷ đồng; Ban QLDA85 đã rà soát và trình Bộ GTVT 34/41 gói thầu, giá trị: 1.774 tỷ đồng/2.632 tỷ đồng. Đang chờ Bộ GTVT thỏa thuận quyết toán. (chưa quyết toán xong)</p> <p>- Hạng mục Hải Vân 2: hạng mục vừa được đưa vào khai thác tháng 05/2021, chưa thực hiện quyết toán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>Thời hạn thu phí:</p> <p>- Hầm Đèo Cả: 09/2017 – 06/2045</p> <p>- Hầm Cổ Mã: 09/2017 – 06/2045</p> <p>- Hầm Cù Mông: 04/2019 - 06/2045</p> <p>- Hầm Hải Vân 2: 05/2021 – 06/2045 (sử dụng chung trạm thu phí với dự án hầm Phước Tượng và hầm Phú Gia)</p>
CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT (công ty con)	<p>Công tác quyết toán của dự án hầm Phước Tượng và hầm Phú Gia:</p> <p>- Giá trị quyết toán A-B (quyết toán giữa Doanh nghiệp dự án và nhà thầu): 1.273 tỷ đồng. Giá trị Bộ GTVT đã thỏa thuận quyết toán 1.184 tỷ đồng, tiếp tục thực hiện quyết toán hoàn thành trong năm 2022.</p> <p>- Hiện đang thực hiện một số gói thầu bổ sung (thuộc hạng mục QL49B: điện chiếu sáng các nút giao vào dự án). Dự kiến ngay sau khi hoàn thiện các gói bổ sung sẽ thực hiện hoàn tất quyết toán A-B và trình Bộ GTVT quyết toán phần còn lại của dự án. (dự kiến có thể hoàn tất trong năm 2022)</p>	8/2016 - 12/2035
CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa (công ty liên kết)	<p>Công tác quyết toán dự án Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa: Bộ GTVT đã thỏa thuận quyết toán với giá trị là 1.626 tỷ đồng. Còn lại đang trình quyết toán là phần chi phí lãi vay trong quá trình thi công và một số chi phí khác với giá trị là 283 tỷ đồng (dự kiến hoàn thành quyết toán năm 2021).</p>	01/2016 - 08/2037



Công ty	Tình hình quyết toán dự án	Thời hạn thu phí
CTCP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị (công ty liên kết)	Dự án tuyến cao tốc Hữu Nghị Chi Lăng: chưa triển khai. Hiện dự án đang trong giai đoạn đàm phán với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để trình điều chỉnh chủ trương đầu tư (do thay đổi tổng mức đầu tư, phương án thiết kế kỹ thuật...)	

Ghi chú:

Giá trị quyết toán A-B là Giá trị quyết toán gói thầu giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu thực hiện. Theo quy định, sau khi quyết toán giá trị gói thầu với nhà thầu, Chủ đầu tư trình Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thỏa thuận giá trị quyết toán của gói thầu, giá trị thỏa thuận quyết toán gói thầu của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) và Chủ đầu tư là giá trị cuối cùng (giá trị quyết toán dự án).

Về tiến độ quyết toán các dự án: tiến độ quyết toán dự án phụ thuộc vào Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, vì vậy chưa thể xác định thời hạn hoàn thành quyết toán cụ thể và có thể thay đổi so với dự kiến của công ty.

- **Đề nghị Công ty thông tin chi tiết về các khoản ưu đãi thuế (nếu có), nêu rõ cách tính thuế qua các năm của Công ty và bổ sung vào Bản cáo bạch.**

Giải trình:

Các công ty con CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn, CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT: áp dụng chính sách thuế theo quy định tại điều 12 thông tư 96/2015/TT-BTC như sau.

- Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn đang áp dụng miễn thuế 4 năm từ năm 2019 – 2022, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo từ năm 2023 -2031.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả áp dụng miễn thuế trong vòng 4 năm (2020 - 2023) và sẽ được áp dụng thuế suất ưu đãi 50% trong chín năm 9 năm tiếp theo (2024 – 2032).
- Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT được áp dụng miễn thuế 4 năm (2019-2022) và giảm 50% 9 năm tiếp theo (2023-2031)

Công ty HHV mẹ: áp dụng chính sách tính thuế TNDN theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020. Công ty mẹ áp dụng thuế suất thuế 20%, không có ưu đãi về thuế

- **Chi tiết các khoản bị phạt ở thuyết minh chi phí khác trong kỳ tại các BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC Quý 01 năm 2021.**

Giải trình:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Quý I/2021
Thuế GTGT	307,281,119	78,264,545	50,708,417
Thuế TNDN	33,349,367	62,258,753	
Thuế tài nguyên	8,877,000	16,245,762	2,185,540
Thuế TNCN	513,727	1,361,147	286,959



Thuế khác	697,602	292,455	
Thuế đất	22,034,680	2,448,887	
Nộp phạt hành chính khác		107,205,000	11,266
Tổng cộng	372,753,495	268,076,549	53,192,182

Các khoản phạt phát sinh do trong năm có một số khoản thuế đơn vị chậm nộp theo quy định. Hiện nay Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp phạt thuế năm 2019 – 2020 theo quy định Pháp luật.

- Cập nhật tình hình nộp thuế của Công ty từng thời kỳ đến thời điểm hiện nay.

Giải trình:

TT	Loại thuế	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	Ghi chú
Năm 2019		8,783,710,232	15,941,116,006	18,713,061,830	6,011,764,408	
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,046,732,249	2,473,947,351	1,225,002,871	2,295,676,729	Số dư cuối kỳ đã được Công ty nộp hết ngày 22/05/2020 và 21/08/2020
2	Thuế thu nhập cá nhân	42,880,520	252,300,602	214,813,634	80,367,488	Số dư phải nộp cuối kỳ đã được Công ty nộp hết ngày 21/01/2020
3	Thuế GTGT	7,694,097,463	11,510,770,509	15,569,147,781	3,635,720,191	Số dư phải nộp cuối kỳ đã được Công ty nộp hết ngày 19/02/2020 và 04/06/2020
4	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-	
5	Thuế tài nguyên	-	613,542,102	613,542,102	-	
6	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	969,442,720	969,442,720	-	
7	Thuế khác	-	121,112,722	121,112,722	-	
Năm 2020		6,011,764,408	29,266,230,052	20,929,109,914	14,348,884,546	
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,295,676,729	4,601,890,606	2,295,676,727	4,601,890,608	Số dư phải nộp cuối kỳ đã được Công ty nộp hết ngày 20/02/2021, ngày 21 và 24/05/2021
2	Thuế thu nhập cá nhân	80,367,488	305,308,573	143,759,066	241,916,995	Số dư phải nộp cuối kỳ đã được Công ty nộp hết ngày 14/06/2021
3	Thuế GTGT	3,635,720,191	22,207,846,287	16,338,489,535	9,505,076,943	Số dư phải nộp cuối kỳ đã được Công ty nộp hết

TT	Loại thuế	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	Ghi chú
						ngày 21/05/2021
4	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-			-	
5	Thuế tài nguyên		828,285,423	828,285,423	-	
6	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		921,212,685	921,212,685	-	
7	Thuế khác	-	401,686,478	401,686,478	-	
Quý 01/2021		14,348,884,546	3,332,854,061	10,625,017,264	7,056,721,343	
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,601,890,608	1,435,987,707	3,500,000,000	2,537,878,315	Theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021, thuế Q1/2021 được gia hạn đến 31/07/2021, đã nộp ngày 04/08/2021.
2	Thuế thu nhập cá nhân	241,916,995	42,302,550	49,436,731	234,782,814	Đã nộp ngày 24/05/2021 và 14/06/2021
3	Thuế GTGT	9,505,076,943	1,617,179,240	7,064,944,693	4,057,311,490	Gia hạn theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021, thời hạn nộp thuế của tháng 3 được gia hạn đến 20/09/2021
4	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-			-	
5	Thuế tài nguyên		1,588,200	1,588,200	-	
6	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		226,748,724		226,748,724	
7	Thuế khác	-	9,047,640	9,047,640	-	
Quý 02/2021		7,056,721,343	21,774,593,583	4,253,788,700	24,577,526,226	
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,537,878,315	10,560,130,021	1,101,890,606	11,996,117,730	Gia hạn theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021, Thuế Q1/2021 được gia hạn đến 31/07/2021 (đã nộp ngày 04/08/2021), Thuế Q2/2021 gia hạn đến



TT	Loại thuế	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	Ghi chú
						31/10/2021
2	Thuế thu nhập cá nhân	234,782,814	(163,974,774)	61,818,272	8,989,768	Số dư cuối kỳ đã nộp ngày 12/07/2021
3	Thuế GTGT	4,057,311,490	11,284,015,342	2,768,908,104	12,572,418,728	Số dư cuối kỳ bao gồm thuế GTGT tháng 3 đến tháng 6, được gia hạn theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021: thuế tháng 3 được gia hạn đến 20/09/2021, thuế tháng 6 được gia hạn đến 20/12/2021
4	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-			-	
5	Thuế tài nguyên	-	3,297,750	3,297,750	-	
6	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	226,748,724	(213,769,705)	12,979,019	-	
7	Thuế khác	-	304,894,949	304,894,949	-	

Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế năm 2019 – 2020. Số dư thuế còn phải nộp tại thời điểm 30/06/2021 theo số liệu trên là thuế phát sinh trong quý I, quý II/2021 được gia hạn theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021.

Hiện Công ty chưa thực hiện quyết toán thuế năm 2019 – 2020, thời điểm quyết toán thuế gần nhất của Công ty là năm 2016. Các công ty con của HHV từ khi thành lập đến nay chưa thực hiện quyết toán thuế.

II. Các nội dung giải trình Báo cáo tài chính riêng năm 2019:

- **Giải trình nguyên nhân có số dư cổ phiếu quỹ -96.640.000 đồng tại ngày 01/01/2019 trên Bảng cân đối kế toán.**

Giải trình: Do sai sót trong hạch toán từ năm 2014, Công ty đã điều chỉnh lại trong BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2019 phát hành lại.

- **Thuyết minh V.2: Giải trình lý do công ty không trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư vào doanh nghiệp thực hiện dự án BOT. (Theo phụ lục 1, các công ty con hiện lỗ nhưng công ty không trích lập dự phòng)**

Giải trình:

Tình hình hoạt động của các Công ty con và công ty liên kết đã được thuyết minh tại phụ lục 1 của Báo cáo tài chính kiểm toán. Trong đó, các công ty con là doanh nghiệp



thực hiện dự án BOT đang bị lỗ, tuy nhiên Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư này. Nguyên nhân do:

- Hiện tại theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp không có hướng dẫn về đánh giá giá trị các khoản đầu tư này.
- Bên cạnh đó, các khoản đầu tư này là khoản đầu tư vào dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức hợp đồng BOT, với các đặc thù như sau:
- ✓ Theo cam kết tại hợp đồng BOT ký giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư và doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư được cam kết tỷ lệ lợi nhuận cố định hàng năm là 11,5% trên vốn chủ sở hữu (đối với dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả là 9,15%/năm). Thời gian thu phí của hợp đồng BOT được tính toán đủ để Nhà đầu tư hoàn được vốn chủ sở hữu đã tham gia và phần lợi nhuận trên vốn chủ được cam kết. Trong trường hợp có các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu của dự án khiến Công ty không thể thu hồi đủ vốn chủ như kế hoạch ban đầu, Công ty được gia hạn thời hạn thu phí. Điều kiện này quy định cụ thể trong hợp đồng BOT của các dự án đã ký giữa doanh nghiệp dự án – nhà đầu tư và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cụ thể:
 - **Hợp đồng BOT số 11387/HĐ.BOT-BGTVT ký ngày 24/10/2013** giữa Bộ Giao thông Vận tải (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), liên danh Phước Tượng Phú Gia (nhà đầu tư) và Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia (doanh nghiệp dự án) – dự án hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia. Trong đó, quy định về lợi nhuận và gia hạn thời hạn thu phí quy định tại: Điều 50.7: *“Lợi nhuận nhà đầu tư được tính trên phần vốn chủ sở hữu tham gia dự án theo quy định x tỷ suất lợi nhuận cho Nhà đầu tư. Lợi nhuận Nhà đầu tư được tính từ khi công trình dự án được phép đưa vào khai thác. Tỷ suất lợi nhuận nhà đầu tư được xác định cố định là 11,5%/năm.”*; Điều 72.1, điều 46.2: *“thời hạn thu phí được điều chỉnh khi có các thay đổi về tổng mức đầu tư, thay đổi chi phí quản lý, bảo trì vượt quá 10% so với hợp đồng, do thay đổi lưu lượng xe/thành phần dòng xe, các sự kiện bất khả kháng...”*.
 - **Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký ngày 08/11/2012** giữa Bộ Giao thông Vận tải và Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả - dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả, quốc lộ 1. Quy định về lợi nhuận của chủ đầu tư tại Điều 56.1: *“Lãi suất bảo toàn đối với phần vốn chủ sở hữu là 9,15%/năm theo phương án tài chính của hợp đồng này. Lãi suất bảo toàn đối với phần vốn chủ*



sở hữu không thay đổi trong suốt thời hạn thực hiện Hợp đồng dự án”. Quy định về điều chỉnh thời hạn thu phí tại điều 53.3: “*thời hạn thu phí được điều chỉnh khi có các thay đổi về thiết kế, dự toán; thay đổi vốn BOT; do thay đổi giá vé, đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ; thay đổi lãi suất, tỷ lệ trượt giá; thay đổi chi phí sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất vượt quá 15% so với hợp đồng, do doanh thu thu phí trạm BOT trong 3 năm liên tục tăng hoặc giảm quá 5% so với số liệu trong phương án tài chính...*”

- **Hợp đồng BOT số 15/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2016** giữa Bộ GTVT – Liên danh Nhà đầu tư – CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn (dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn). Quy định về lợi nhuận của nhà đầu tư tại điều 50.7: “*Lợi nhuận của Nhà đầu tư tính từ khi công trình dự án hoàn thành, được bộ GTVT chấp thuận đưa vào khai thác. Lợi nhuận Nhà đầu tư được tính trên phần vốn chủ sở hữu chưa thu hồi của Nhà đầu tư nhân với tỷ suất lợi nhuận 11,5%/năm.*” Quy định về thời hạn thu phí và điều chỉnh thời hạn thu phí theo Điều 46 của Hợp đồng: “*thời hạn thu phí được điều chỉnh khi có các thay đổi về tổng mức đầu tư, thay đổi chi phí quản lý, bảo trì vượt quá 10% so với hợp đồng, do thay đổi lưu lượng xe/thành phần dòng xe, các sự kiện bất khả kháng...*”.
- ✓ Các dự án BOT thời gian đầu đi vào vận hành thường chưa đem lại lợi nhuận (do chi phí lớn trong khi doanh thu giai đoạn mới vận hành khai thác chưa ổn định, lưu lượng xe còn thấp). Khoản lỗ của các doanh nghiệp dự án những năm đầu là lỗ kế hoạch, đã được tính toán và thể hiện rõ trong phương án tài chính trong hợp đồng BOT (cụ thể: Phụ lục hợp đồng số 09/PLHĐ-26/HĐ.BOT.BGTVT của Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký ngày 08/11/2012 - phương án tài chính của dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân); Phụ lục Hợp đồng BOT số 06/01.HĐ.BOT-UBND tỉnh Lạng Sơn ngày 24/01/2019 của Hợp đồng BOT số 15/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2016 - phương án tài chính dự án tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn; Phụ lục hợp đồng số 05/11387.HĐ.BOT-BGTVT ngày 21/06/2018 của Hợp đồng BOT số 11387/HĐ.BOT-BGTVT ký ngày 24/10/2013 – phương án tài chính dự án hầm đường bộ Phước Trượng, Phú Gia. Về tổng thể vòng đời dự án, các nhà đầu tư được đảm bảo sẽ thu hồi vốn chủ sở hữu đã tham gia và lợi nhuận theo tỷ suất đã quy định trong hợp đồng.

Theo đó, Công ty đánh giá các khoản mục đầu tư này hiệu quả, do đó không thực hiện trích lập dự phòng.

- Thuyết minh V.3: Giải thích lý do không trích lập dự phòng đối với Khoản phải thu CTCP Sông Đà 10.

- + Căn cứ Điều 6 thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 18/08/2019 hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp: “Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán”.
- + Tuy nhiên, khoản nợ phải thu của CTCP Sông Đà 10 là 5,08 tỷ đồng – là tiền giữ lại bảo hành chờ quyết toán phát sinh theo hợp đồng thực hiện một số công việc của gói thầu 1B-2: Xây dựng ½ hầm phía Nam hầm Đèo Cả (HHV làm thầu phụ cho Sông Đà 10). Gói thầu này chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết toán, do đó khoản công nợ trên chưa đến hạn thanh toán. Khoản nợ này sẽ được thu hồi khi gói thầu được quyết toán với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy khoản công nợ phải thu của Công ty cổ phần Sông Đà 10 không thuộc đối tượng phải trích lập dự phòng. Đối với gói thầu này, HHV làm thầu phụ cho CTCP Sông Đà 10, điều kiện về thanh toán tiền giữ lại bảo hành chờ quyết toán tương tự như hợp đồng thầu chính ký kết giữa Chủ đầu tư và CTCP Sông Đà 10 (Hợp đồng số 0607/2015/HĐTCXL-ĐC ngày 06/07/2015, trong đó điều 7 – phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng có nêu: “Việc thanh toán khoản tiền giữ lại sẽ được Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu sau khi Chủ đầu tư hoàn thành quyết toán dự án (phần BT)”. Hiện dự án vẫn chưa hoàn thành quyết toán (cả phần BT và BOT), do đó khoản tiền này chưa đến hạn được thanh toán.

- Thuyết minh V.6: Cung cấp thông tin về khoản phải thu CTCP Đầu tư Đèo Cả và CTCP Bot Bắc Giang Lạng Sơn.

Giải trình:

- + Khoản phải thu với CTCP Đầu tư Đèo Cả một phần là số dư bảo hành công trình, một phần là tiền đặt cọc vốn góp (HHV góp vào CTCP Đầu tư Đèo Cả nhưng chưa ghi nhận là vốn góp)
- + Khoản phải thu với CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn là tiền đặt cọc vốn góp (HHV góp vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn nhưng chưa ghi nhận là vốn góp)
- + Nguyên nhân chưa ghi nhận vốn góp:
 - Công ty góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả theo biên bản thỏa thuận ngày 30/08/2019 ký giữa Công ty và CTCP Đầu tư Đèo Cả.
 - Công ty góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn theo biên bản thỏa thuận ngày 20/11/2019 ký giữa Công ty và CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn.
 - Việc chuyển tiền góp vốn để đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ vốn đối ứng theo các hợp đồng tín dụng (vốn chủ sở hữu phải đạt tỷ lệ tương ứng với vốn giải ngân của ngân hàng). Số tiền này được ghi nhận là vốn góp khi các Công ty dự án hoàn thành xong thủ tục về phát hành cổ phần chào bán theo quy định. Nhưng kết

thức ngày 31/12/2019, các Công ty CP đầu tư Đèo Cả và CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn chưa hoàn thành thủ tục phát hành cổ phiếu theo quy định.

- Qua năm 2020, các khoản trên đã được ghi nhận là vốn góp (chuyển hạch toán thành khoản đầu tư dài hạn) do các Công ty CP đầu tư Đèo Cả và CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn đã hoàn thành thủ tục phát hành cổ phiếu theo quy định. (phần đặt cọc góp vốn tại CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn được ghi nhận thành vốn góp ngày 28/07/2020, tại CTCP Đầu tư Đèo Cả được ghi nhận là vốn góp ngày 31/03/2020).

- **Thuyết minh V.13: Cung cấp thông tin về việc vay dài hạn mua 3 chung cư và chi tiết quyền sở hữu của các tài sản thế chấp.**

Giải trình: Công ty đã vay dài hạn tại Vietinbank Đà Nẵng để mua 3 căn hộ chung cư tại Đà Nẵng Plaza. Hợp đồng vay vốn ký ngày 15/07/2016, tổng số tiền vay 6.5 tỷ đồng, thời hạn cho vay 60 tháng. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay: tài sản hình thành từ vốn vay (là 3 căn chung cư đã được cấp sổ hồng, đã chuyển tên sở hữu sang Công ty, quyền sở hữu lâu dài).

- **Thuyết minh V.14:**

- Lý do phát sinh khoản phải trả CTCP dịch vụ bảo vệ hậu cần Thăng Long – Đèo Cả, CTCP Tín Hùng Dũng.
- Cung cấp thông tin về khoản phải trả CTCP đầu tư xây dựng Đường Việt, Nguyễn Văn Dung, CTCP Kỹ thuật công nghiệp Á Châu (có số dư không đổi qua các năm).

Giải trình:

- + Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ hậu cần Thăng Long – Đèo Cả là công ty cung cấp dịch vụ bảo vệ cho HHV, các khoản phải trả liên quan đến các dịch vụ bảo vệ mà công ty này cung cấp cho HHV.
 - + Công ty Cổ phần Tín Hùng Dũng là công ty cung cấp vật tư cho HHV, do đó phát sinh dư phải trả. Hiện tại Công ty Cổ phần Tín Hùng Dũng đang tạm dừng kinh doanh có thời hạn, chưa xuất được hóa đơn. Khi đối tác này hoạt động trở lại và xuất được hóa đơn, Công ty sẽ thanh toán phần công nợ này. Nên đối tượng công nợ này không được xem là nợ quá hạn.
 - + Khoản phải trả liên quan đến Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Đường Việt, Nguyễn Văn Dung và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu là những khoản phải trả liên quan đến giá trị vật tư, dịch vụ thi công được cung cấp, số dư các khoản phải trả này không thay đổi qua các năm do các bên chưa đạt được thỏa thuận về giá trị quyết toán cuối cùng, các bên vẫn đang đàm phán thống nhất giá trị để quyết toán công nợ. Trong đó, khoản nợ với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Đường Việt đã thống nhất được giá trị và thanh toán hết trong năm 2020, hai khoản còn lại đang tiếp tục đàm phán, do đó đây không phải là các khoản nợ quá hạn.
- **Thuyết minh V.19: Giải trình nguyên nhân giảm và tăng 289.680.000 đồng Thặng dư vốn cổ phần bằng nhau qua các năm. Chi tiết các khoản tăng khác và giảm khác của Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.**



Giải trình:

- + Năm 2014, Công ty mua lại 56.800 cổ phiếu của cán bộ công nhân viên nghỉ việc trước thời hạn cam kết với giá 15.100 đồng/cổ phần, đã được ghi nhận là cổ phiếu quỹ. Tổng giá trị mua lại là: 857.680.000 đồng
- + Năm 2015, công ty thực hiện chi thưởng toàn bộ số cổ phiếu quỹ này cho người lao động theo mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, tương đương với giá trị chi thưởng là: 568.000.000 đồng.
=> Theo đó, Công ty phát sinh phần thặng dư âm là: 289.680.000 đồng (phần chênh lệch giữa giá trị mua vào và giá trị chi thưởng).
- + Năm 2019 Công ty đã sử dụng một phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để bù đắp phần thặng dư âm này. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2019, không có ý kiến phản đối về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để bù đắp thặng dư vốn cổ phần âm.
- **Thuyết minh VI.3: Chi tiết khoản cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ, tình hình thực thu đến thời điểm hiện nay.**

Giải trình:

Toàn bộ là tiền ứng trước lợi nhuận cho nhà đầu tư mà Công ty được nhận từ CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT. CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT là doanh nghiệp dự án đầu tư vào dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức hợp đồng BOT. Đặc thù của dự án BOT là nhà đầu tư được cam kết một khoản lợi nhuận cố định hàng năm trên vốn chủ sở hữu tham gia. Mặc dù lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 của Công ty Phước Tượng Phú Gia âm nhưng về dòng tiền vẫn đủ để tạm ứng lợi nhuận cho các nhà đầu tư (các cổ đông) theo tỷ lệ đã cam kết tại Hợp đồng (dòng tiền không phải chi trả chi phí khấu hao, còn lợi nhuận thì đã trừ chi phí khấu hao, do đó mặc dù lợi nhuận âm nhưng dòng tiền của Công ty vẫn dương) như nội dung đã giải trình cho Thuyết minh V.2 tại mục II nói trên. Số tiền này HHV đã thực nhận trong kỳ (chỉ tiêu tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trên Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư đã ghi nhận khoản tiền này).

- **Thuyết minh VII.4: Giải trình nguyên nhân số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ khác với số tiền trả nợ gốc vay trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.**

Giải trình: Do sai sót khi nhập liệu dẫn đến số liệu tại thuyết minh khác với số liệu trên lưu chuyển tiền tệ. Công ty đã điều chỉnh trong BCTC phát hành lại.

III. Các nội dung giải trình báo cáo tài chính hợp nhất 2019

- **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Giải trình nguyên nhân số liệu cuối kỳ lợi nhuận trước thuế trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ khác với số liệu này trên Báo cáo kết quả kinh doanh.**

Giải trình: Do sai sót khi nhập liệu dẫn đến số liệu tại bảng lưu chuyển tiền tệ khác với bảng kết quả kinh doanh. Công ty đã điều chỉnh trong BCTC BCTC phát hành lại.

- **Hợp nhất kinh doanh công ty con và công ty liên kết: Đề nghị Công ty cung cấp thông tin ngày mua, Ngoài ra, đề nghị Công ty làm rõ mối liên hệ giữa các hợp**



đồng hoán đổi nợ với các hợp đồng chuyển nhượng trở thành công ty con của Công ty trong năm 2019.

Giải trình:

Đối với thông tin về ngày mua: Nội dung đã trình bày trong thuyết minh BCTC ví dụ cho một Công ty con như sau:

“Vào ngày 27/09/2019, Công ty CP BOT Bắc Giang Lạng Sơn trở thành công ty con theo Hợp đồng chuyển nhượng số 05/2019/CNCP-DII và hợp đồng số 07/2019/CNCP-DII ngày 26/9/2019. Theo đó Công ty đã hoàn tất việc mua và kiểm soát 62,47% quyền sở hữu trong Công ty Cổ Phần Bot Bắc Giang Lạng Sơn. Một doanh nghiệp dự án BOT với tổng giá phí mua là 788.303.650.000 đồng.

Nhằm xác định Giá trị hợp lý tài sản thuần tại ngày mua, theo đó Giá trị tài sản thuần tại ngày mua này được dựa trên kết quả chứng thư thẩm định giá số Số: 2210-3/2019/CT-VTA/CP về việc đánh giá tài sản thuần của Công ty CP BOT Bắc Giang Lạng Sơn tại ngày 30/09/2019.”

Công ty xin giải trình nội dung này như sau:

- Theo thỏa thuận của hợp đồng chuyển nhượng vốn thì ngày 27/09/2019 là ngày có hiệu lực hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và công ty chính thức trở thành công ty mẹ (ngày mua là ngày 27/09/2019).
- Ngày 30/09/2019 là ngày các bên chốt báo cáo tài chính để làm công tác bàn giao tài sản cũng như số liệu cho chủ sở hữu mới. Do đó chúng tôi xác định ngày 30/09/2019 là ngày xác định giá phí hợp lý của tài sản tại ngày mua.
- Căn cứ theo khoản 5 Điều 10. Nguyên tắc chung khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của thông tư 202/2014/BTC quy định: *“Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán là khác nhau, công ty con phải lập thêm một bộ Báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất có kỳ kế toán trùng với kỳ kế toán của công ty mẹ. Nếu điều này không thể thực hiện được, các Báo cáo tài chính được lập vào thời điểm khác nhau có thể được sử dụng với điều kiện là thời gian chênh lệch đó không vượt quá 3 tháng.”*

Đối với thông tin về môi liên hệ giữa giao dịch mua lại các Công ty con, công ty liên kết và giao dịch hoán đổi nợ thành vốn góp:

Giai đoạn tháng 09/2019 Công ty thực hiện mua lại 3 Công ty con và 2 Công ty liên kết (là các doanh nghiệp dự án thực hiện đầu tư dự án BOT) thông qua các hợp đồng sau:

- Mua lại Công Ty Cổ phần Bắc Giang Lạng Sơn theo 02 hợp đồng (tổng giá trị nhận chuyển nhượng 788.303.650.000 đồng), cụ thể:
 - + HĐ số 05/2019/CNCP-DII ngày 29/08/2019 ký giữa CTCP Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc và HHV với số tiền là 767.303.650.000 đồng
 - + HĐ số 07/2019/CNCP-DII ngày 26/09/2019 ký giữa CTCP Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc và HHV với số tiền là: 21.000.000.000 đồng

- Mua lại Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả (tổng giá trị nhận chuyển nhượng 914.081.250.000 đồng) theo hợp đồng số 01/2019/CNCP-DII ngày 27/08/2019 ký giữa CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T và HHV
- Mua lại Công ty Cổ phần Phước Tượng - Phú Gia BOT (giá trị nhận chuyển nhượng 272.331.000.000 đồng) theo các hợp đồng sau:
 - + 03/2019/CNCP-DII ngày 27/08/2019 ký giữa CTCP Thương mại Quốc tế Hà Thành và HHV với số tiền: 108.331.000.000 đồng
 - + HĐ số 04/2019/CNCP-DII ngày 27/08/2019 ký giữa CTCP BOT Hưng Phát và HHV với số tiền: 164.000.000.000 đồng
- Mua lại Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả - Khánh Hòa (giá trị nhận chuyển nhượng 122.000.000.000 đồng) theo Hợp đồng số 02/2019/CNCP-DII ngày 27/08/2019 ký giữa CTCP Tập đoàn Hải Thạch và HHV
- Mua lại Công ty Cổ phần Bắc Giang - Lạng Sơn Hữu Nghị (giá trị chuyển nhượng 94.000.000.000 đồng) theo hợp đồng số 06/2019/CNCP-DII ngày 29/08/2019 ký giữa CTCP Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc và HHV

Từ các hoạt động chuyển nhượng cổ phần nêu trên, Công ty đã hình thành khoản công nợ phải trả với số tiền là 2.190.715.900.000 đồng (phải trả cho bên chuyển nhượng vốn góp, bao gồm: CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT, CTCP Tập đoàn Hải Thạch, CTCP BOT Hưng Phát, CTCP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc, CTCP Thương mại Quốc tế Hà Thành).

Đến tháng 12/2019, Công ty đã thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi các khoản nợ trên (2.190.715.900.000 đồng) thành vốn góp tại Công ty. Công ty đã tăng vốn từ 79 tỷ lên 2.270 tỷ.

- **Thuyết minh V.5: Cung cấp thông tin về khoản tạm ứng, lý do khoản này tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết khoản Phải thu tạm ứng cổ tức, chi tiết tình hình thu hồi hiện nay.**

Giải trình:

- + Giá trị tạm ứng ngắn hạn trên báo cáo hợp nhất là 116 tỷ đồng, đến từ Công ty mẹ và 3 Công ty con. Số liệu này tăng mạnh so với cuối năm 2018 do số liệu tại thời điểm 31/12/2018 chỉ là số liệu của riêng Công ty mẹ. Giá trị tạm ứng ngắn hạn là các khoản Công ty ứng tiền cho cán bộ công nhân viên, tạm ứng quỹ cho các ban điều hành thi công tại các dự án chi phí tiền ăn ca, in ấn, văn phòng phẩm,... để thực hiện các công việc của Công ty.
- + Chi tiết số dư tạm ứng ngắn hạn tại 31/12/2019:

Công ty	Số dư tạm ứng 31/12/2019 (triệu đồng)
CTCP Đầu tư Đèo Cả	53,692
CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	31,487

CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn	29,029
CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	1,919
Tổng cộng	116,128

+ Phải thu tạm ứng cổ tức dài hạn phát sinh với các đối tượng sau:

Chi tiết khoản phải thu tạm ứng lợi nhuận:	31/12/2019 (triệu đồng)
Phải thu tạm ứng cổ tức của Công ty con Phước Tượng Phú Gia BOT chia cho 3 nhà đầu tư:	82,843
+ Công ty CP Đầu tư TMQT Hà Thành	33,045
+ Công ty CP BOT Hưng Phát	49,559
+ Công ty CP Đầu tư và Xây Dựng Việt Thành	239

Đây là các khoản tạm ứng lợi nhuận nhà đầu tư phát sinh tại CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT (công ty con được hợp nhất lên BCTC của HHV). CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT là doanh nghiệp dự án đầu tư vào dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức hợp đồng BOT. Đặc thù của các hợp đồng này là các nhà đầu tư được cam kết một khoản lợi nhuận cố định hàng năm trên vốn chủ sở hữu tham gia. Mặc dù kết quả lợi nhuận của Công ty Phước Tượng Phú Gia âm nhưng về dòng tiền vẫn đủ để tạm ứng lợi nhuận cho các nhà đầu tư (các cổ đông) theo tỷ lệ đã cam kết tại Hợp đồng (như nội dung đã giải trình cho Thuyết minh V.2 tại mục II nói trên). Các khoản tạm ứng này thực chất không phải thu hồi, sẽ hạch toán giảm dần giá trị khi hoạt động của CTCP Phước Tượng Phú Gia ghi nhận lãi, đủ điều kiện chia cổ tức thông thường (hạch toán giảm khoản phải thu khác, giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối khi CTCP Phước Tượng Phú Gia đủ điều kiện chia cổ tức theo quy định).

- **Thuyết minh V.18.1: Chi tiết các khoản tăng khác, giảm khác của Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.**

Giải trình:

+ Khoản giảm khác của LNST chưa phân phối 2.924.571.328 đồng bao gồm: trích quỹ từ lợi nhuận 2.634.891.328 đồng và bù đắp thặng dư vốn cổ phần 289.680.000 đồng. Việc trích lập các quỹ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2019.

+ Khoản tăng khác của LNST chưa phân phối 616.375.984 đồng: lãi từ giao dịch đầu tư thêm 32 tỷ đồng vào CTCP Bắc Giang Lạng Sơn

- **Thuyết minh VI.6: Chi tiết khoản Lãi 240,28 tỷ đồng từ giao dịch mua giá rẻ.**

Giải trình:



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lãi từ giao dịch mua giá rẻ CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn (Công ty con)	48,671
2	Lãi từ giao dịch mua giá rẻ CTCP Phước Tượng Phú Gia (Công ty con)	102,755
3	Lãi từ giao dịch mua giá rẻ CTCP BOT Đèo Cả Khánh Hòa (Công ty liên kết)	88,846
4	Tổng cộng (4= 1+2+3)	240,272
5	Khoản thu nhập khác của Công ty mẹ	0,014
6	Tổng cộng (6 =4+5)	240,286

- **Thuyết minh VI.11 và VI.12: Giải trình nguyên nhân Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông 200,63 tỷ đồng khác với Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ 201,1 tỷ đồng trên Báo cáo kết quả kinh doanh.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi nhập liệu. Đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.

- **Thuyết minh VII.3 và VII.4: Giải trình nguyên nhân số tiền cuối kỳ thu từ đi vay và số tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường khác với số tiền thu từ đi vay và số tiền trả nợ gốc vay trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi nhập liệu. Đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.

IV. Các nội dung giải trình báo cáo tài chính riêng 2020:

- **Thuyết minh V.19: Giải trình nguyên nhân Thặng dư vốn cổ phần giảm 208.000.000 đồng trong năm. Chi tiết khoản giảm khác của Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.**

Giải trình:

- + Trong năm 2020, HHV đã thực hiện phát hành mới 40.375.000 cổ phần để hoán đổi nợ với CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T phát sinh chi phí liên quan đến việc phát hành cổ phiếu (phí tư vấn) 208.000.000 đồng được hạch toán giảm thặng dư vốn cổ phần.
- + Các khoản giảm khác của Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là do các khoản điều chỉnh doanh thu và chi phí năm trước theo quyết toán giá trị công trình.

- **Thuyết minh VII.4: Giải trình nguyên nhân số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ khác với số tiền trả nợ gốc vay trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi nhập liệu. Đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.

V. Các nội dung giải trình báo cáo tài chính hợp nhất 2020:

- **Giải trình nguyên nhân số liệu đầu kỳ lợi nhuận trước thuế trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ khác với số liệu này trên Báo cáo kết quả kinh doanh.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi nhập liệu. Đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.



- **Thuyết minh V.6: Giải trình lý do khoản nợ xấu của CTCP Sông Đà 10, bà Hoàng Thị Hải Oanh và các đối tượng khác là nợ xấu mà qua nhiều năm không trích lập dự phòng.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi nhập liệu. Các khoản nợ này không phải là nợ xấu. Công ty đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.

- **Thuyết minh V.11: Giải thích về lãi vay chờ phân bổ (nêu lý do năm nay phát sinh khoản lãi vay chờ phân bổ trong khi các năm trước không có khoản này).**

Giải trình

- + Trong năm 2019, một số hợp phần dự án của các Công ty được HHV đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nên một phần chi phí phát sinh liên quan đến dự án trong năm 2019 được ghi nhận vào nguyên giá tài sản (chi phí được vốn hóa) bao gồm chi phí lãi vay phát sinh (Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay ban hành kèm theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002: “Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh”). Bảng chi phí lãi vay 2019 của 3 công ty con như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Công ty	Doanh thu 2019	Tổng chi phí lãi vay phát sinh 2019	Lãi vay vốn hóa 2019	Lãi vay hạch toán vào chi phí 2019	Ghi chú
CTCP Đầu tư Đèo Cả (dự án hầm Đường bộ qua Đèo Cả) gồm 2 hạng mục đã đưa vào khai thác từ tháng 9/2017, 1 hạng mục đưa vào khai thác tháng 4/2019, còn 1 hạng mục đưa vào khai thác từ tháng 5/2021	689,358	1,024,642	342,695	681,948	Vốn hóa chi phí lãi vay 2019 cho hạng mục Hải Vân 2 bắt đầu khai thác từ tháng 5/2021
CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn (Dự án tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn) gồm 1 hạng mục khai thác từ tháng 6/2018 và 1 hạng mục khai thác từ tháng 2/2020.	293,731	797,284	655,639	141,646	Vốn hóa chi phí lãi vay 2019 cho hợp phần cao tốc của dự án Bắc Giang Lạng Sơn (đưa vào khai thác từ tháng 2/2020)
CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT (dự án hầm đường bộ Phước Tượng, Phú Gia) đã đưa vào khai thác từ tháng 8/2016	161,173	103,229	-	103,229	Không vốn hóa chi phí lãi vay 2019 vì đã khai thác từ tháng 8/2016

Tổng cộng	454,903	1,925,156	998,333	926,822	
------------------	----------------	------------------	----------------	----------------	--

Do báo cáo tài chính của HHV năm 2019 chỉ được hợp nhất cho giai đoạn quý IV/2019 (sau khi HHV đã trở thành công ty mẹ của 3 doanh nghiệp dự án nêu trên), do đó chi phí lãi vay năm 2019 chỉ ghi nhận 247 tỷ đồng.

- + Đến năm 2020, các dự án BOT được đầu tư phần lớn đã được đưa vào hoạt động, các chi phí phát sinh trong năm 2020 được ngừng vốn hóa và ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ, bao gồm cả chi phí lãi vay.
- + Tuy nhiên:
 - Dự án BOT hạ tầng đường bộ có đặc thù là tổng vốn đầu tư rất lớn (từ 1.000 tỷ đến hàng chục nghìn tỷ đồng), trong đó vốn vay tín dụng chiếm tỷ trọng lớn, vốn chủ sở hữu tham gia thường chiếm khoảng 20% tổng vốn đầu tư BOT. Theo quy định tại điều 10 – Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/05/2018 về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư: *“Tỷ lệ vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định theo nguyên tắc như sau:*
 - a) *Đối với dự án có tổng vốn đầu tư đến 1.500 tỷ đồng, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư không được thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư;*
 - b) *Đối với dự án có tổng vốn đầu tư trên 1.500 tỷ đồng, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định theo nguyên tắc: Đối với phần vốn đến 1.500 tỷ đồng, tỷ lệ vốn chủ sở hữu không được thấp hơn 20%; đối với phần vốn từ trên 1.500 tỷ đồng, tỷ lệ vốn chủ sở hữu không được thấp hơn 10%.”*
 - Theo đó, khoản chi phí lãi vay các năm đầu thường rất cao (do số dư tính lãi lớn), các năm sau số dư tính lãi vốn vay giảm dần dẫn đến chi phí lãi vay giảm theo. Ở chiều ngược lại, doanh thu các năm đầu của dự án lại thấp, càng về sau doanh thu càng cao (do khi mới đưa vào vận hành lưu lượng xe qua lại còn thấp, giá vé ở mức cơ sở, các năm sau lưu lượng xe tăng, giá vé tăng – thông thường 3 năm được tăng một lần – quy định trong hợp đồng BOT, khiến cho doanh thu giai đoạn sau tăng trưởng mạnh). Nếu hạch toán chi phí lãi vay theo quy định chung thì các Dự án lỗ liên tục và kéo dài, trong khi đó lợi nhuận dồn lại vào các năm cuối, làm méo mó tình hình tài chính của doanh nghiệp mặc dù dự án đầu tư có hiệu quả.
 - Các nhà đầu tư dự án BOT được cam kết một khoản lợi nhuận cố định tính trên vốn chủ sở hữu tham gia Dự án (tỷ lệ lợi nhuận trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng được quy định trên hợp đồng BOT ký giữa nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là 11,5%/năm), trường hợp do yếu tố khách quan dẫn đến lợi nhuận nhà đầu tư không đạt được như mong muốn thì

doanh nghiệp dự án sẽ được gia hạn thời hạn thu phí để đảm bảo nhà đầu tư nhận được đầy đủ số lợi nhuận đã cam kết theo hợp đồng.

=> Chi phí lãi vay phát sinh thực chất là chi phí cho cả vòng đời của dự án, nếu hạch toán toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh vào kỳ sản xuất kinh doanh thực tế của năm tài chính thì không phù hợp đặc thù của dự án BOT và quy định tại **đoạn 6 Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung ban hành kèm theo quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ tài chính (“Việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó”)**. Do đó trong năm 2020 doanh nghiệp phát sinh khoản chi phí lãi vay chờ phân bổ (hạch toán theo quy định tại đoạn 6 Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 – Chuẩn mực chung).

- Chi phí lãi vay của các dự án được phân bổ theo công thức sau:

*Chi phí lãi vay = (Tổng Chi phí lãi vay theo phương án tài chính/Tổng doanh thu theo phương án tài chính) * Doanh thu thực tế trong kỳ*

- Theo đó, chi tiết tỷ lệ phân bổ lãi vay, chi phí lãi vay hạch toán trong kỳ, lãi vay treo chờ phân bổ năm 2020 cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Công ty (dự án)	Tổng chi phí lãi vay theo Phương án tài chính (cả vòng đời dự án)	Chi phí lãi vay đã phát sinh trước năm 2020	Tổng doanh thu theo Phương án tài chính (cả vòng đời dự án)	Doanh thu đã ghi nhận trước năm 2020	Tỷ lệ phân bổ lãi vay	Doanh thu thực tế trong năm 2020	Lãi vay thực tế phát sinh năm 2020	Lãi vay hạch toán chi phí năm 2020	Lãi vay treo chờ phân bổ năm 2020
	1	2	3	4	$5=(1-2)/(3-4)$	6	7	$8 = 6*5$	$9 = 7-8$
CTCP Đầu tư Đèo Cả (dự án hầm Đường bộ qua Đèo Cả)	53.019.955	1.159.731	116.434.545	1.138.759	44,98%	716,148	741,851	322,228	419,623
CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn (Dự án tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn)	13.998.490		47.048.260		29,75%	240,962	898,373	71,695	826,678
CTCP Phước Trượng Phú Gia BOT (dự án hầm đường bộ Phước Trượng, Phú Gia)	1.760.432	364.939	4.959.632	661.749	32,47%	174,274	113,131	56,586	56,545

Tổng cộng	1.131.384	1.753.355	450.509	1.302.846
------------------	------------------	------------------	----------------	------------------

- Tỷ lệ phân bổ chi phí lãi vay (tại cột 5 bảng trên) không thay đổi trong suốt vòng đời dự án.
 - Chi phí lãi vay phát sinh thực tế trong kỳ (cột 7) vượt giá trị chi phí lãi vay được hạch toán chi phí (cột 8) thì phần vượt sẽ được hạch toán lãi treo chờ phân bổ. Khi chi phí lãi vay phát sinh thực tế trong kỳ (cột 7) nhỏ hơn chi phí lãi vay được hạch toán (cột 8) thì phần lãi treo chờ phân bổ sẽ được hạch toán giảm dần tương ứng với giá trị chênh lệch giữa lãi thực tế và lãi được hạch toán.
- + Lý do thay đổi chính sách kế toán trong năm 2020:
- Năm 2019, Công ty hạch toán chi phí lãi vay theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay ban hành kèm theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 như các doanh nghiệp thông thường.
 - Năm 2020, Công ty nhận thấy việc hạch toán chi phí theo chuẩn mực nêu trên không phản ánh đúng đặc thù của dự án BOT, khiến HHV ghi nhận kết quả kinh doanh không phù hợp với hiệu quả đầu tư dự án BOT. Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐQT ngày 20/03/2020 v/v chấp thuận thay đổi chính sách kế toán đối với chi phí lãi vay. Theo đó, để báo cáo tài chính cung cấp thông tin đúng bản chất tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp và thực hiện đúng nghị quyết của HĐQT, Công ty đã thay đổi chính sách kế toán đối với chi phí lãi vay – tuân theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung ban hành kèm theo quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ tài chính.
 - Việc thay đổi chính sách kế toán ảnh hưởng đến chi phí lãi vay trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu trước thay đổi chính sách kế toán	Số liệu sau thay đổi chính sách kế toán	Chênh lệch
Chi phí lãi vay	1.783.144*	480.298**	(1.302.846)
Chi phí lãi vay treo chờ phân bổ	0	1.302.846	1.302.846

* Bao gồm 1.753.355 triệu đồng lãi vay phát sinh tại các Công ty con và 29.789 triệu đồng lãi vay phát sinh tại Công ty mẹ

** Bao gồm 450.509 triệu đồng lãi vay hạch toán vào chi phí của các Công ty con và 29.789 triệu đồng lãi vay hạch toán vào chi phí của Công ty mẹ.

- Thuyết minh V.18.1: Giải trình nguyên nhân khoản giảm khác 58,57 tỷ đồng



của Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối bằng với khoản tăng khác của Lợi ích cổ đông không kiểm soát; đồng thời chi tiết khoản giảm khác 181,15 tỷ đồng của Nguồn kinh phí và quỹ khác. Ngoài ra giải trình lý do Thù lao hội đồng quản trị không thống nhất với số liệu được nêu tại phụ lục 1.

Giải trình:

- + Số tiền 58,57 tỷ là tổng giá trị lỗ từ giao dịch đầu tư thêm vốn sau 3 lần đầu tư thêm vào công ty Cổ phần đầu tư Đèo Cả (Công ty con) và 1 lần đầu tư thêm vào công ty CP BOT Bắc Giang Lạng Sơn (Công ty con) trong năm 2020. Vì 4 khoản đầu tư này HHV đều góp vốn đầu tư thêm bằng mệnh giá và các cổ đông không kiểm soát không đầu tư thêm nên Lợi ích của cổ đông không kiểm soát sẽ bằng với Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
Lỗ từ khoản đầu tư thêm vào CTCP Đầu tư Đèo Cả ngày 31/03/2020	43,723
Lỗ từ khoản đầu tư thêm vào CTCP Đầu tư Đèo Cả ngày 30/06/2020	13,045
Lỗ từ khoản đầu tư thêm vào CTCP Đầu tư Đèo Cả ngày 30/09/2020	827
Lỗ từ khoản đầu tư thêm vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn	981
Tổng cộng	58,576

Cơ sở hạch toán:

Khoản 1 và 3 Điều 54. Mục 2, chương V của Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất quy định về hợp nhất báo cáo tài chính trong trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ chủ sở hữu:

“1. Khi công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì sẽ có sự thay đổi về tỷ lệ và phần sở hữu của các bên trong tài sản thuần của công ty con.

3. Khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, công ty mẹ phải xác định và ghi nhận sự biến động đối với phần sở hữu của mình và của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con tại thời điểm trước và sau khi huy động thêm vốn, cụ thể:

b) Kế toán ghi nhận phần tăng thêm của công ty mẹ trong tài sản thuần của công ty con nhỏ hơn số vốn công ty mẹ góp thêm (trường hợp này phần tăng thêm của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con sẽ cao hơn số vốn cổ đông không kiểm soát góp thêm):

Nợ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Có Lợi ích của cổ đông không kiểm soát”

- + Số giảm khác 181 tỷ trong nguồn kinh phí và quỹ khác: trong năm 2020 CTCP Đầu tư Đèo Cả (công ty con) đã quyết toán xong giá trị công trình nhà tái định cư 1 và 2 tại tỉnh Phú Yên, tỉnh Khánh Hòa (sử dụng nguồn vốn ngân sách) và bàn giao lại tài sản này cho Nhà nước, giảm nguồn kinh phí và quỹ khác đúng bằng giá trị đã quyết toán công trình này.
- + Thù lao Hội đồng Quản trị không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu vốn chủ sở hữu, đây là lỗi trình bày đã điều chỉnh trong BCTC phát hành lại.

- **Thuyết minh VI.12: Giải trình nguyên nhân Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông 200,63 tỷ đồng khác với Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ 201,1 tỷ đồng trên Báo cáo kết quả kinh doanh.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi nhập liệu. Đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.

- **Thuyết minh VII.3 và VII.4: Giải trình nguyên nhân số tiền đầu kỳ thu từ đi vay và số tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường khác với số tiền thu từ đi vay và số tiền trả nợ gốc vay trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi nhập liệu. Đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.

VI. Các nội dung giải trình báo cáo tài chính riêng Quý 1 năm 2021:

- **Bảng cân đối kế toán: Giải trình nguyên nhân chênh lệch số liệu LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước và kỳ này tại ngày 01/01/2021 không phù hợp với số liệu trên BCTC kiểm toán riêng 2020.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi công bố thông tin. Đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.

- **Thuyết minh VI.3: Chi tiết khoản cổ tức lợi nhuận được chia trong kỳ, tình hình thực thu đến thời điểm hiện nay.**

Giải trình:

Đây là khoản tạm ứng cổ tức từ Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT. Số tiền này HHV đã thực nhận trong kỳ (chỉ tiêu tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trên Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư đã ghi nhận khoản tiền này).

CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT là doanh nghiệp dự án đầu tư vào dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức hợp đồng BOT. Do là doanh nghiệp dự án đặc thù, mặc dù kết quả kinh doanh trong kỳ âm nhưng Công ty này vẫn thực hiện tạm ứng lợi nhuận cho nhà đầu tư do tuân thủ theo điều kiện trong hợp đồng BOT, cụ thể như sau:

- Các nhà đầu tư dự án BOT được cam kết một khoản lợi nhuận cố định tính trên vốn chủ sở hữu tham gia Dự án (tỷ lệ lợi nhuận trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng được quy định trên hợp đồng BOT ký giữa nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là 11,5%/năm), trường hợp do yếu tố khách quan dẫn đến lợi nhuận nhà đầu tư không đạt được như mong muốn thì doanh nghiệp dự án sẽ được gia hạn thời hạn thu phí để đảm bảo nhà đầu tư nhận được đầy đủ số lợi nhuận đã cam kết theo hợp đồng.
- Khoản 3, Điều 15 thông tư 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 quy định: Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư dự án PPP (PPP là mô hình đầu tư theo hình thức hợp tác công tư, trong đó BOT – xây dựng, kinh doanh, chuyển giao là một trong những hình thức thực hiện mô hình PPP) được tính từ thời điểm dự án được cấp có thẩm quyền cho phép đi vào vận hành, khai thác.
- Tại Khoản 50.7 và 50.8 Hợp đồng dự án hầm Phước Tượng và Phú Gia số 11387/HĐ-BOT ngày 24/10/2013 giữa Bộ GTVT và Công ty Cổ phần Phước Tượng – Phú Gia BOT quy định:
 - + Điều 50.7: Lợi nhuận của Nhà đầu tư được tính trên phần vốn chủ sở hữu tham gia dự án theo quy định x tỷ suất lợi nhuận cho Nhà đầu tư. Lợi nhuận Nhà đầu tư được tính từ khi công trình dự án được phép đưa vào khai thác. Tỷ suất lợi nhuận được xác định cố định là 11,5%/năm.

- Điều 50.8: Phương pháp tính toán thanh toán vốn đầu tư: Doanh thu trừ đi các chi phí được sử dụng để chi trả phần lãi vay phát sinh trong kỳ. Kinh phí còn dư, sẽ dùng để thanh toán nợ gốc của Ngân hàng và chi trả cho Nhà đầu tư (phần vốn chủ sở hữu và lợi nhuận phát sinh) theo tỷ lệ góp vốn đầu tư trong giai đoạn xây dựng. Như vậy khoản Lợi nhuận nhà đầu tư được hưởng được tính từ thời điểm ngay khi dự án đi vào thu phí mà không phụ thuộc vào dòng tiền và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp dự án.
- Mặc dù năm 2020 Công ty CP Phước Tượng Phú Gia BOT vẫn ghi nhận lỗ lũy kế nhưng về dòng tiền vẫn đủ để tạm ứng cổ tức cho các nhà đầu tư (các cổ đông) theo tỷ lệ đã cam kết tại Hợp đồng (dòng tiền không phải chi trả chi phí khấu hao, còn lợi nhuận thì đã trừ chi phí khấu hao, do đó mặc dù còn lỗ lũy kế nhưng dòng tiền của Công ty vẫn dương). Theo đó, Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT đã thực hiện tạm ứng cổ tức cho các nhà đầu tư.
- Thuyết minh VII.4: Giải trình nguyên nhân số tiền số tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường trong kỳ khác với số tiền trả nợ gốc vay trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi nhập liệu. Đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.

- Kế hoạch kinh doanh trong kỳ. Cơ sở hoàn thành kế hoạch, do theo BCTC quý 1/2021 lợi nhuận đến từ hoạt động tài chính và bất thường.**

Giải trình:

- KHKD riêng năm 2021: Doanh thu kế hoạch 608 tỷ đồng, LNST 42 tỷ đồng. Thông thường doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ có sự tăng trưởng mạnh hơn vào 2 quý cuối năm. Nguyên nhân do các công trình thi công xây lắp thường đẩy mạnh thi công, nghiệm thu thanh toán thời điểm cuối năm. Hiện nay các hợp đồng thi công xây lắp tại các dự án Đầu tư xây dựng cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận như thảm bê tông nhựa, lắp dựng hệ thống an toàn giao thông, gói chiếu sáng, trạm thu phí,... tiến độ công việc dồn hết vào giai đoạn quý 3 và quý 4. Ngoài ra, Công ty cũng có kế hoạch tiếp cận các dự án mới triển khai trong giai đoạn cuối năm như dự án xây dựng cao tốc bắc nam đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo,...
- Thực tế kết quả quý I/2020 so với kế hoạch năm 2020 cũng đạt tỷ lệ tương đối thấp.

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	Kết quả quý I		Kết quả/kế hoạch cả năm (*)		Tỷ lệ thực hiện	
	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
2020	61.5	2.8	528.3	30	11.64%	9.33%
2021	75.7	13.2	608	42	12.45%	31.43%

- Kết quả quý I/2021 ghi nhận sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu tăng 22,8%; LNST tăng 371%, nếu loại trừ lợi nhuận khác (do phát sinh thanh lý tài sản) thì LNST quý I/2021 vẫn tăng trưởng 235% so với cùng kỳ.

(*) Kế hoạch kinh doanh năm 2020, 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông các năm thông qua.



VII. Các nội dung giải trình báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2021:

- **Thuyết minh V.2: Giải trình nguyên nhân điều chỉnh giảm tỷ lệ sở hữu vào CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam.**

Giải trình:

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại ICV không thay đổi, giữ nguyên 21,95%.

Trong kỳ Cty ICV có phát sinh giao dịch với Cty mẹ - HHV, tại cuối kỳ giao dịch này vẫn tồn kho. Vì vậy, điều chỉnh giảm giá trị khoản đầu tư tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi của công ty liên doanh, liên kết.

Chi tiết:

Doanh thu bán hàng	Giá vốn bán hàng	Lãi/ (Lỗ)	Tỷ lệ vốn	Lãi, lỗ trong cty liên doanh, liên kết
522.727.274	296.329.548	226.397.726	21,95%	49.697.062

Căn cứ: mục b khoản 2 điều 67 tại thông tư Số: 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

“b) Nếu phát sinh lãi, nhà đầu tư không được ghi nhận phần lãi tương ứng với phần sở hữu của mình từ giao dịch đó.

Điều chỉnh giảm giá trị khoản đầu tư tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi của công ty liên doanh, liên kết, ghi:

Nợ Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết

Có Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết”

- **Thuyết minh V.18.1: Giải trình nguyên nhân khoản tăng trích quỹ từ lợi nhuận 8,66 tỷ đồng vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; đồng thời giải thích lý do khoản này bằng với khoản giảm khác của Lợi ích cổ đông không kiểm soát.**

Giải trình:

Trong quý I/2021, Lợi ích cổ đông thiểu số (LICDTS) tăng 8.663.059.923 đồng, là phần lợi nhuận của các cổ đông thiểu số tại các Công ty con của HHV tương ứng với tỷ lệ sở hữu của cổ đông thiểu số tại các công ty này.

Khoản giảm 8,66 tỷ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là lỗi sai sót khi nhập liệu. Công ty đã điều chỉnh lại trong BCTC phát hành lại.

- **Thuyết minh VII.4: Giải trình nguyên nhân số tiền đầu kỳ trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường khác với số tiền trả nợ gốc vay trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.**

Giải trình: Lỗi sai sót khi nhập liệu. Đã điều chỉnh trên BCTC phát hành lại.

Trên đây là phần giải trình của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN QUANG HUY

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Chúng tôi xác nhận các số liệu và thông tin giải trình của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đề cập tại công văn giải trình số 334./2021/DII ngày 11./08/2021 ở các mục I, II, III, IV, V cho Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả năm 2019, 2020 là phù hợp với các thông tin chúng tôi được cung cấp trong quá trình thực hiện kiểm toán.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)



Lê Văn Tuấn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC